

BẢN GỐC LƯU VĂN THƯ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG

BẢN SAO

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

*Quế Phong, tháng 4 năm 2010*

ĐIỀU LỆ

BẢN SAO

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....năm 20.....



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Ths. Đoàn Kim Đồng

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG**

*Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong*

*Handwritten signatures and initials in black ink.*

## ĐIỀU LỆ

BẢN SAO  
BẢN SAO

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG

----- \*\*\* -----

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 2005;
- Căn cứ các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong nhất trí thông qua Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và cam kết thực hiện những quy định trong bản Điều lệ này.

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1. “Vốn điều lệ”: là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.
- 1.2. “Luật Doanh nghiệp”: là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua năm 2005.
- 1.3. “Ngày thành lập”: là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 1.4. “Cán bộ quản lý”: là Tổng giám đốc điều hành, (các) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc Tổng giám đốc bổ nhiệm.
- 1.5. “Người liên quan”: là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4 (17) của Luật Doanh nghiệp.
- 1.6. “Cổ đông”: là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
- 1.7. “Cổ đông sáng lập”: là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong

*(Handwritten signatures and names)*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

### CHƯƠNG II

#### TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY

#### ĐIỀU 2: TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY

- 2.1. Tên tiếng Việt đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG;
- 2.2. Tên giao dịch: QUE PHONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY;
- 2.3. Tên viết tắt: QPHPC;
- 2.4. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ: Thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
  - Điện thoại : 0383.885709; Fax: 0383.885215
  - Email : thuydienqp@yahoo.com.vn
- 2.5. Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- 2.6. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

### CHƯƠNG III

#### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### ĐIỀU 3: MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các Nhà máy thủy điện tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (Bản Cốc, Nhạn Hạc, Sao Va...) để sản xuất và kinh doanh điện.

Các cổ đông sáng lập thành lập Công ty cổ phần với mục tiêu đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông, giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động và góp phần phát triển kinh tế xã hội đất nước.

#### ĐIỀU 4: PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

- 4.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

*Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong*

*[Handwritten signatures and marks]*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

- 4.1.1 Đầu tư và xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và TBA đến 220kV;
- 4.1.2 Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- 4.1.3 Kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch, lữ hành...;
- 4.1.4 Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác mỏ, trồng rừng và chế biến lâm sản;
- 4.1.5 Đào tạo công nhân vận hành Nhà máy thủy điện;
- 4.1.6 Sửa chữa, bảo dưỡng các Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- 4.2. Công ty được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật;
- 4.3. Công ty có thể kinh doanh những ngành nghề khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi cho Công ty và đã được bổ sung trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

## CHƯƠNG IV

### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

#### ĐIỀU 5: VỐN ĐIỀU LỆ

Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 445.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm bốn mươi lăm tỷ đồng Việt Nam).

- 5.1 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 44.500.000 (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

Trong đó:

- Cổ phần phổ thông: 44.500.000 (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) cổ phần
- Các cổ phần ưu đãi khác: căn cứ vào từng thời kỳ hoạt động của Công ty Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định.

- 5.2 Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong nhận nợ các chi phí hợp lý, hợp lệ từ Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội đã chi ra để thực hiện dự án thủy điện Bản Cốc, Nhận Hạc, Sao Va đến thời điểm thành lập: chi phí chuẩn bị đầu tư, tìm kiếm dự án, chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế, đền bù giải phóng mặt

*Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong*

*Nam Long* *Minh* *Thao* *Minh* *Minh* *Minh* *Minh* *Minh* *Minh* *Minh*

**ĐIỀU LỆ****BẢN SAO**

bằng, thi công xây dựng và các chi phí khác... là phần vốn điều lệ mà Tổng công ty Xây dựng Hà Nội góp vào Công ty. Các chi phí này Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong sẽ kiểm tra và thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán. Thực hiện công tác đầu tư xây dựng và quản lý kinh doanh các dự án từ Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội chuyển sang.

**5.3** Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông sáng lập đóng góp bằng tiền thuộc sở hữu của mình theo tiến độ huy động, danh sách cụ thể như sau:

TT	Tên cổ đông và người đại diện	Địa chỉ	Số đăng ký KD – ngày cấp	Số CP phổ thông	Tổng giá trị vốn góp đến 31/12/2009 (Tr.đ)
1	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	57, Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Số: 110725, ngày 17/5/1996, Sở KH&ĐT-HN	75 272 00	75.272
2	Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước	61E, Đường La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Số: 0103000072, ngày 9/6/2000, Sở KH&ĐT-HN	15 000 00	15.000
3	Công ty Tài chính Bưu điện	Phòng 1504-1505, Tầng 15 và Tầng 19, Tòa nhà Ocean Park, Số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Số: 0106000490, ngày 12/6/1999, Sở KH&ĐT-HN	15 495 00	15.495
4	Công ty Cổ phần	288 Đường	Số: 0103006868	15 000 00	15.000

*Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong*

*Handwritten signatures and stamps*

**ĐIỀU LỆ**

**BẢN SAO**

	xây dựng Lũng Lô II	Lạc long quân, Ba đình, Hà nội	ngày 17/1/2006; Sở KHĐT Hà nội		
5	Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung	53 Quang trung, Hai bà trung, Hà nội	Số: 0116000466 ngày 1/4/2005; Sở KHĐT Hà nội	12 000 00	12.000
6	Công ty TNHH tư vấn TKXD & CN Hà Nội	Khu Tập Thể Cục Chăn Nuôi, Phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Số: 0102006912, ngày 31/10/2002, Sở KH&ĐT-HN	9 400 00	9.400
7	Ông Lê Minh Hùng	Số 14, ngõ 100 Trần Duy Hưng – Hà Nội.	CMND số 011823135 do CA Hà Nội cấp 29/10/1999	6 000 00	6.000
8	CBCNV Công ty và cá nhân mua CP			1 833 00	1.833

**5.4 Nguồn vốn của Công ty gồm:**

- 5.4.1 Vốn điều lệ;
- 5.4.2 Vốn vay;
- 5.4.3 Vốn huy động bằng cách phát hành cổ phiếu mới;
- 5.4.4 Vốn thông qua phát hành trái phiếu Công ty phù hợp với pháp luật Doanh nghiệp;
- 5.4.5 Vốn huy động từ các nguồn khác khi được phép.

**5.5** Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với các quy định của Pháp luật.

*Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong*

- 6 -

## ĐIỀU LỆ

BẢN SAO

- 5.6 Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn 21 ngày) để cổ đông đặt mua. Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 5.7 Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phần gây quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những hình thức phù hợp với quy định của luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- 5.8 Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## ĐIỀU 6: CHỨNG CHỈ CỔ PHIẾU VÀ SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

- 6.1 Mọi cổ đông đều được cấp một chứng chỉ cổ phiếu trừ trường hợp được quy định tại Điều 6.7 của Điều lệ này.
- 6.2 Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần liên quan, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà luật pháp quy định. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

*(Handwritten signatures and names)*



## ĐIỀU LỆ

BẢN SAO

- 6.3 Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí, thời hạn cấp trong vòng hai tháng.
- 6.4 Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
- 6.5 Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
- 6.6 Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 6.7 Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.
- 6.8 Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Nội dung Sổ đăng ký phải nêu rõ: tên, trụ sở Công ty, tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được chào bán của từng loại; Tổng số cổ phần đã bán của từng loại; Tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần, các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết.

*(Handwritten signatures and initials)*

**ĐIỀU 7: CHÀO BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG, THỪA KẾ CỔ PHẦN**

- 7.1 Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức, giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau:
- 7.1.1 Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- 7.1.2 Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc bảo lãnh được pháp luật thừa nhận. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phiếu không thấp hơn giá thị trường trừ đi phần triết khấu. Số triết khấu hoặc tỷ lệ triết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75 % tổng số cổ phần biểu quyết. Các trường hợp khác mức triết khấu do HĐQT quyết định.
- 7.2 Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông: tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.
- 7.3 Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 và Khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 7.4 Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo cách bất kỳ nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận

## ĐIỀU LỆ

BẢN SAO

chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian do theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- 7.5 Trong trường hợp cổ đông là một thể nhân qua đời, Công ty thừa nhận người hoặc những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã qua đời, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.
- 7.5.1 Người hoặc những người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan có thẩm quyền của pháp luật xác nhận;
- 7.5.2 Trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế với nhau.
- 7.6 Người hoặc những người thừa kế hợp pháp nếu đăng ký làm chủ sở hữu cổ phần được thừa kế sẽ trở thành cổ đông mới và có mọi quyền lợi và nghĩa vụ như các cổ đông khác.

## ĐIỀU 8: THU HỒI CỔ PHẦN

- 8.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được luỹ kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.
- 8.2. Nội dung thông báo phải bao gồm: thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán. Trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 8.3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa trả cho đến thời điểm thu

*(Handwritten signatures and names)*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

hồi theo quy định dưới đây và trong trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

- 8.4. Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty
- 8.5. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp cho Công ty cộng với số tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
- 8.6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi. Nhưng trong mọi trường hợp, việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 9: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

- 9.1. Đại hội đồng cổ đông
- 9.2. Hội đồng quản trị
- 9.3. Tổng Giám đốc điều hành
- 9.4. Ban kiểm soát

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 10: QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG

*Công ty cổ phần thủy điện Quê Phong*

*[Handwritten signatures and initials]*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

- 10.1.** Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.
- 10.2.** Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- 10.2.1 Tham gia Đại hội đồng cổ đông hàng năm hay bất thường và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Bầu cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu có đủ các điều kiện cần thiết theo quy định của Điều lệ;
- 10.2.2 Được tuyển chọn giữ các chức vụ của Công ty nếu có đủ điều kiện nắm giữ các chức danh đó;
- 10.2.3 Nhận cổ tức;
- 10.2.4 Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;
- 10.2.5 Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- 10.2.6 Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- 10.2.7 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- 10.2.8 Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật;
- 10.2.9 Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp.
- 10.3.** Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền sau:
- 10.3.1 Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 20 mục 20.3, Điều 30 của Điều lệ này;
- 10.3.2 Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

*[Handwritten signatures and initials]*

## ĐIỀU LỆ

- 10.3.3 Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- 10.3.4 Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, số lượng cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- 10.3.5 Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### ĐIỀU 11: NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 11.1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị.
- 11.2. Bảo vệ danh dự, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.
- 11.3. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định.
- 11.4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi mua cổ phần.
- 11.5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- 11.6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- 11.6.1 Vi phạm pháp luật.
- 11.6.2 Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác.
- 11.6.3 Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

**ĐIỀU 12: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- 12.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- 12.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty. Đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo của Công ty. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm trong trường hợp cần thiết và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 12.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- 12.3.1 Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- 12.3.2 Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn đầu tư của Chủ sở hữu đã bị mất 50%;
- 12.3.3 Khi số thành viên của Hội đồng quản trị giảm 1/2 tổng số thành viên quy định trong Điều lệ;
- 12.3.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- 12.3.5 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do căn cứ rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 86 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- 12.3.6 Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- 12.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

## ĐIỀU LỆ

- 12.4.1 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 12, mục 12.3.4 hoặc 12.3.5 trên đây.
- 12.4.2 Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 12.4.1 thì trong 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp.
- 12.4.3 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều 12.4.2 thì trong 30 ngày tiếp theo cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tại mục 12.3.4 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết..
- 12.4.4 Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## ĐIỀU 13: QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 13.1. Đại hội đồng cổ đông hàng năm có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- 13.1.1 Báo cáo tài chính hàng năm;
  - 13.1.2 Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - 13.1.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - 13.1.4 Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- 13.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
- 13.2.1 Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
  - 13.2.2 Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không



## ĐIỀU LỆ

cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

**BẢN SAO**

- 13.2.3 Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- 13.2.4 Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- 13.2.5 Bầu, bãi, miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- 13.2.6 Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị;
- 13.2.7 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
- 13.2.8 Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- 13.2.9 Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- 13.2.10 Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- 13.2.11 Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- 13.2.12 Thông qua định hướng phát triển của Công ty. Quyết định giao dịch bán tài sản công ty, hoặc chi nhánh, hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- 13.2.13 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- 13.3.** Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - 13.3.1 Các hợp đồng quy định tại Điều 13.2 của điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - 13.3.2 Việc mua cổ phần của cổ đông hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.
- 13.4.** Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

**ĐIỀU 14: CÁC ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

- 14.1. Các cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.
- 14.2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định như sau:
- 14.2.1 Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.
- 14.2.2 Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.
- 14.2.3 Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;  
Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.
- 14.3. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây.
- 14.3.1 Người uỷ quyền đã chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình và mất năng lực hành vi dân sự;
- 14.3.2 Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- 14.3.3 Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.
- Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 tiếng đồng hồ trước giờ khai mạc cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**ĐIỀU 15: THAY ĐỔI CÁC QUYỀN**

- 15.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy tại Điều 13 mục 13.2) khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những

## ĐIỀU LỆ

người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó

BẢN SAO

- 15.2. Trừ khi các điều khoản về thủ tục phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng hạng.

### ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 16.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại Điều 12 mục 12.3 và mục 12.4.
- 16.2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
- 16.2.1 Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
- 16.2.2 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- 16.2.3 Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- 16.3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc cho Công ty thì thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có

*(Handwritten signatures and initials)*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

Website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên Website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

- 16.4.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 10 mục 10.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 (năm) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- 16.5.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều 16.4 của Điều lệ trong các trường hợp sau:
- 16.5.1 Đề xuất không được gửi đúng thời hạn, không đúng nội dung;
- 16.5.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- 16.5.3 Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
- 16.6.** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
- 16.7.** Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **ĐIỀU 17: CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

- 17.1** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65 % cổ phần có quyền biểu quyết.
- 17.2** Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các

- cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 30% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 17.3 Theo đề nghị Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.
- 17.4 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp đến dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- 17.5 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết chỉ ghi số phiếu biểu quyết của cổ đông. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một Nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối sau để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối từng vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được Chủ toạ thông báo ngay khi việc biểu quyết được tiến hành Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 3 người
- 17.6 Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không phải dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 17.7 Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì (trong trường hợp có Phó Chủ tịch HĐQT). Các trường hợp khác triệu tập theo quy định tại Điều 12.3 và 12.4 thì do Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ toạ Đại hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ toạ được bầu của Đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.
- 17.8 Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

## ĐIỀU LỆ

- BẢN SAO**
- 17.9 Chủ toạ của Đại hội hoặc thư ký Đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được ý kiến mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 17.10 Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền được tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.
- 17.11 Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng Tiếng Việt, được Chủ toạ và thư ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.
- 17.12 Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông mới hợp lệ.

### ĐIỀU 18: PHÊ CHUẨN CÁC NGHỊ QUYẾT QUA HÌNH THỨC GỬI VĂN BẢN

- 18.1 Các Nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 65% có quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Điều 18.2 của Điều lệ này;
- 18.2 Hội đồng quản trị có trách nhiệm để các Nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản sau đây:
- 18.2.1 Quyết định các vấn đề cần xem xét lấy ý kiến của cổ đông, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín;

*[Handwritten signatures and initials]*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

- 18.2.2 Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có đầy đủ thông tin và từ đó ra các quyết định chính xác nhất khi bỏ phiếu;
- 18.2.3 Hội đồng quản trị xác định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày kiểm phiếu. Các lá phiếu của cổ đông được gửi lại văn phòng Công ty;
- 18.3 Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại mục 18.1 của Điều lệ này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### ĐIỀU 19: YÊU CẦU HUỖ BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- 19.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 19.2. Nội dung của quyết định vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ của Công ty.

## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐIỀU 20: TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ.

- 20.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:  
Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.  
Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc

*Công ty cổ phần thủy điện Quê Hương*

*[Handwritten signatures]*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ này.

- 20.2** Số thành viên Hội đồng quản trị có tối đa chín thành viên, tối thiểu ba thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất có một phần ba số thành viên Hội đồng quản trị.
- 20.3** Cổ đông giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết liên tiếp từ sáu tháng trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.
- 20.4** Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- 20.4.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị
- 20.4.2 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty
- 20.4.3 Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền chứng tỏ người đó không còn đủ khả năng hành vi.
- 20.4.4 Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
- 20.4.5 Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 20.5** Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 20.4. Thành viên mới phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.



## ĐIỀU LỆ

### ĐIỀU 21: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ RẮN SAO

- 21.1** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- 21.2** Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- 21.3** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- 21.3.1 Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- 21.3.2 Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 21.3.3 Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng giám đốc; các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ.
- 21.3.4 Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- 21.3.5 Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- 21.3.6 Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.
- 21.3.7 Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- 21.3.8 Lập phương án phát hành theo ủy quyền của ĐHĐ Cổ đông;
- 21.3.9 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký HĐLĐ với Tổng giám đốc, (các) Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- 21.3.10 Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- 21.3.11 Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định cổ tức tạm thời trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- 21.3.12 Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- 21.4** Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- 21.4.1 Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- 21.4.2 Thông qua ĐHĐ Cổ đông về việc thành lập các Công ty con của Công ty ;
- 21.4.3 Thông qua các hợp đồng kinh tế (mua, bán, vay, cho vay) và các hợp đồng khác của Công ty có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức ký kết, thực hiện trừ các trường hợp được quy định tại Điều 87.1.a Luật Doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- 21.4.4 Kế hoạch vay nợ và thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- 21.4.5 Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh nhưng thấy có hiệu quả cho công ty;
- 21.4.6 Mua cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam;
- 21.4.7 Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm: Vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, thương hiệu và bí quyết công nghệ;
- 21.4.8 Việc Công ty mua và thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại;
- 21.4.9 Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- 21.4.10 Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- 21.5** Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính

- hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua;
- 21.6** Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty;
- 21.7** Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- 21.8** Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 21.9** Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 21.10** Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty mà họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

**ĐIỀU 22: CHỦ TỊCH, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 22.1.** Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội

*[Handwritten signatures and marks]*



## ĐIỀU LỆ

- 23.4. Thành viên thay thế phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu người uỷ quyền thay thế không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa. Nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thì việc uỷ quyền thành viên thay thế do người này uỷ quyền trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
- 23.5. Việc uỷ quyền hoặc rút uỷ quyền thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền hoặc rút uỷ quyền người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- 23.6. Ngoài những quy định đã được nêu trong Điều lệ này, một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị chính thức và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình như một thành viên chính thức.

## ĐIỀU 24: CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 24.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 24.2 Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
- 24.3 Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng

## ĐIỀU LỆ

dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

**BẢN SAO**

- 24.3.1 Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
  - 24.3.2 Hai thành viên Hội đồng quản trị;
  - 24.3.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - 24.3.4 Đa số thành viên Ban kiểm soát.
- 24.4** Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 24.3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 24.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 24.5** Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 24.6** Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 24.7** Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

*Handwritten signatures and initials:*  
Nam, Dore, [unclear], [unclear], [unclear], [unclear], [unclear]

## ĐIỀU LỆ

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

- 24.8** Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.
- 24.9 Biểu quyết.**
- 24.9.1 Trừ quy định tại Khoản 24.9.2, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- 24.9.2 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 24.9.3 Theo quy định tại Điều 24.9.4, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng;
- 24.9.4 Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 29.4.1 và Điều 29.4.2 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 24.10** Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến

## ĐIỀU LỆ

ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này.

**24.11** Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

**24.12** Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a/ Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b/ Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.



## ĐIỀU LỆ

**24.13** Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

**BẢN SAO**

24.13.1 Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

24.13.2. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

**24.14** Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

## CHƯƠNG VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### ĐIỀU 25: TỔ CHỨC BỘ MÁY

**25.1** Công ty sẽ phải ban hành một số quy chế quản lý các lĩnh vực khác nhau để quản lý và điều hành Công ty.

**25.2** Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

**ĐIỀU 26: CÁN BỘ QUẢN LÝ**

- 26.1 Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 26.2 Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các khoản khác của các cán bộ quản lý được thể hiện trong hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định. Các cán bộ quản lý khác do Tổng Giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

**ĐIỀU 27: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 27.1 Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một người là thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị sẽ ký Hợp đồng lao động quy định mức lương thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
- 27.2 Tổng Giám đốc là người đại diện cho Công ty trước Luật pháp và các bên đối tác có liên quan.
- 27.3 Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm. Việc tái bổ nhiệm do Hội đồng quản trị quyết định. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị Luật pháp cấm giữ chức vụ này, tức là những người vi thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

## ĐIỀU LỆ

- 27.4 Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- 27.4.1 Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 27.4.2 Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- 27.4.3 Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- 27.4.4 Quyết định: việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, thôi việc, mức lương, trợ cấp, lợi ích, các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động của cán bộ công nhân viên;
- 27.4.5 Chậm nhất vào tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ phát triển của Công ty;
- 27.4.6 Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- 27.4.7 Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;
- 27.4.8 Xây dựng kế hoạch dài hạn, hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản kế hoạch) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Bản kế hoạch hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- 27.4.9 Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và Pháp luật.
- 27.5 Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện

## ĐIỀU LỆ

nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho Hội đồng quản trị và các cổ đông khi được yêu cầu.

**BẢN SAO**

- 27.6 Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

### ĐIỀU 28: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau:

- 28.1 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.
- 28.2 Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; Không được đem tài sản của Công ty cho người khác; Không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp nhận.
- 28.3 Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả, thì:
- 28.3.1 Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết;
- 28.3.2 Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý;
- 28.3.3 Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ tại các khoản 1 và 2 Điều 30 này;
- 28.3.4 Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty. Các nghĩa vụ khác do Pháp luật quy định.
- 28.4 Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác;

BẢN SAO

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực. Vì lợi ích cao nhất của Công ty, luôn tuân thủ điều lệ, nghị quyết và quyết định của Công ty các quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 31: TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC MÂU THUẤN VỀ QUYỀN LỢI**

- 31.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty phải trung thực với công việc, không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để mang lại lợi ích cho cá nhân mình hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc của các nhân nào khác.
- 31.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích của mình có thể gây ra bất lợi cho mình mà lợi ích này là do họ có thể được hưởng qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch khác. Những đối tượng này chỉ có thể hưởng những quyền lợi đó khi các thành viên Hội đồng quản trị xác định đó là quyền lợi hợp pháp của họ, không phải do họ lợi dụng chức vụ hay quyền hạn của họ mà có.
- 31.3 Công ty không được phép cho vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có lợi ích tài chính (trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác).
- 31.4 Khi có một hợp đồng kinh tế (hoặc giao dịch, dịch vụ) giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc bất kỳ một Công ty đối tác, hiệp hội, tổ chức nào khác mà ở đó có một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, những người có liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan đến lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá và hợp lệ trong các trường hợp sau:

*(Handwritten signatures and initials)*

## ĐIỀU LỆ

**BẢN SAO**

- 31.4.1 Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng (hoặc giao dịch, dịch vụ) cũng như các mối quan hệ vì lợi ích kinh tế của các cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị (bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị có liên quan) mà Hội đồng quản trị (hoặc bộ máy giúp việc) đã xác nhận hợp đồng hoặc giao dịch đó là hoàn toàn khách quan, trung thực không thiệt hại tới Công ty và đã biểu quyết bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đến vấn đề nêu trên.
- 31.4.2 Đối với hợp đồng có giá trị trên 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty của Công ty trở lên, những nội dung quan trọng của hợp đồng (hoặc giao dịch, dịch vụ) cũng như các mối quan hệ về lợi ích kinh tế của các cán bộ quản lý, thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo Hội đồng quản trị (hoặc bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị có liên quan) mà Hội đồng quản trị (hoặc bộ máy đó) đã xác nhận hợp đồng hoặc giao dịch đó là hoàn toàn khách quan, trung thực không thiệt hại tới Công ty và đã biểu quyết bằng đa số phiếu tán thành của Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đại biểu cổ đông thông qua.
- 31.4.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm, họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá trị của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

## ĐIỀU 32: TRÁCH NHIỆM VÀ BỒI THƯỜNG

- 32.1 Trách nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý hành động và có việc làm không trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm của mình, không cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn mà gây thiệt hại cho Công ty thì sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

*[Handwritten signatures and initials]*

## ĐIỀU LỆ

- 32.2 Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố, đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty), người đó đang làm nhiệm vụ của Công ty (hay Công ty con của Công ty) giao cho với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác đại diện cho Công ty. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể các chi phí thuê luật sư), chi phí các khoản tiền phạt, các khoản khác... hợp lý trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Điều kiện bồi thường là: người đã có hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán, đã đem hết năng lực khả năng chuyên môn và đã áp dụng mọi biện pháp theo đúng Pháp luật mà người đó cho rằng việc làm đó là vì lợi ích cao nhất của Công ty và không có sự phát hiện nào người đó đã thiếu trách nhiệm của mình trong công việc. Để tránh trách nhiệm bồi thường, Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó.

## CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT

### ĐIỀU 33: BAN KIỂM SOÁT

- 33.1 Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát
- 33.1.1 Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

## ĐIỀU LỆ

- 33.1.2 Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- 33.2 Công ty có Ban kiểm soát. Thành viên của Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 88.2 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- 33.2.1 Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty Kiểm toán độc lập (nếu có), mức chi phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty Kiểm toán độc lập;
- 33.2.2 Ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc thuê tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- 33.2.3 Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- 33.2.4 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại, phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa nhiệm kỳ hoặc cuối nhiệm kỳ, cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán độc lập nêu ra, xem xét những kiến nghị quản lý của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty (nếu có);
- 33.2.5 Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- 33.2.6 Không được tiết lộ bí mật của Công ty.
- 33.3 Cơ cấu Ban kiểm soát (nhiệm kỳ đầu): Ban kiểm soát gồm 3 thành viên
- 33.4 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- 33.5 Ban kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và không nhiều hơn 5 thành viên trong đó có một thành viên chuyên môn về Tài chính Kế toán và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc

*(Handwritten signatures and initials)*



ĐIỀU LỆ

BẢN SAO

nhân viên chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định 04 thành viên có đồng của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- 33.5.1 Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;
- 33.5.2 Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban kiểm soát;
- 33.5.3 Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
- 33.5.4 Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo mục 5, khoản 12.3, Điều 12.
- 33.6 Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản kinh phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 33.7 Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế hoạt động của Ban trình Hội đồng quản trị phê duyệt (quy chế cần nêu rõ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, họp, báo cáo...). Khi cần thiết Ban kiểm soát có thể trình Hội đồng quản trị phê duyệt trưng dụng một số thành viên của Công ty làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát trong một thời gian nhất định.
- 33.8 Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ là 5 (năm) năm, kết thúc sau 3 (ba) tháng so với kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 33.9 Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - 33.8.1 Thành viên đó bị Pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - 33.8.2 Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

*(Handwritten signatures and initials)*

## ĐIỀU LỆ

- 33.8.3 Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- 33.8.4 Thành viên đó vắng mặt trong 3 (ba) cuộc họp liên tục không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và trong thời gian đó không được phép của Ban kiểm soát về việc vắng mặt của Thành viên đó và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- 33.8.5 Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**BẢN SAO**

## CHƯƠNG XI QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### ĐIỀU 34: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

- 34.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 20 và Điều 33 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
- 34.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 34.3 Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với

*[Handwritten signatures and marks]*

## ĐIỀU LỆ

điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về điều kiện này.  
điểm lưu trữ các giấy tờ này.

**BẢN SAO**

- 34.4 Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Nếu Công ty có website, Điều lệ này phải được đưa lên website đó.

## CHƯƠNG XII

### NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

#### ĐIỀU 35: NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

- 35.1 Hàng năm Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch về phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng lao động, cho thôi việc, đào tạo, tiền lương, Bảo hiểm xã hội đối với cán bộ quản lý và người lao động. Tổng Giám đốc phải thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo luật như: chế độ nghỉ phép, chế độ khen thưởng, phân phối quỹ phúc lợi... đối với người lao động để trình Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức thực hiện.
- 35.2 Tổ chức Công đoàn được thành lập tại Công ty và hoạt động theo Luật Công đoàn. Công đoàn và Tổng Giám đốc phải phối hợp chăm lo đến quyền lợi của người lao động trong Công ty, Công đoàn phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc, đôn đốc người lao động thực hiện nghiêm chỉnh Bộ Luật Lao động.

## CHƯƠNG XIII

### PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

#### ĐIỀU 36: CỔ TỨC

- 36.1 Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và ngay sau khi trả hết cổ tức đã quy định Công ty vẫn còn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do

*Công ty cổ phần thủy điện Quê Phong*

*Nam* *Đông* *Đen* *Thạch* *Khánh* *Liên* *Hùng*

ĐIỀU LỆ

Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng tại Đại hội đồng

**BẢN SAO**

- 36.2 Hàng năm Công ty trả cổ tức một lần vào quý I của năm tiếp theo, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán trả cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- 36.3 Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
- 36.4 Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 36.5 Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như thanh toán bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) nếu được cổ đông có cổ tức chấp thuận.
- 36.6 Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam. Hình thức thanh toán cổ tức cho cổ đông có thể như dưới đây:
  - 36.6.1 Theo yêu cầu của cổ đông, Công ty cũng có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, trong trường hợp thanh toán như trên nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu;
  - 36.6.2 Mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể thực hiện bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi cổ đông cho Công ty biết chi tiết về tài khoản của cổ đông qua Ngân hàng. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không được nhận.

*(Handwritten signatures and names)*

## ĐIỀU LỆ

- 36.6.3 Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty môi giới Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 36.7 Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quy định những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua, giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho các khoản cổ tức bằng tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức.
- 36.8 Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết của mình quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các cổ phần khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất kỳ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó thực hiện. Quy định này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc cổ phần liên quan.

## CHƯƠNG XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, XỬ LÝ KINH DOANH THUA LỖ

#### ĐIỀU 37: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- 37.1 Công ty sẽ mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 37.2 Theo sự chấp nhận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
- 37.3 Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ các Ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

*Nam Dong* *Trần Văn Khoa* *Uli*

**ĐIỀU 38 : TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

**BẢN SAO**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các quỹ sau:

Quỹ dự phòng tài chính không vượt quá 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vào vốn điều lệ và để dự trữ tài chính cho đến khi số dư bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa;

Các quỹ khác như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi,... do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.

**ĐIỀU 39: NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

**ĐIỀU 40: HỆ THỐNG KẾ TOÁN, TIỀN TỆ**

Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).

**ĐIỀU 41: CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG**

Trong giai đoạn đầu tư, Công ty sử dụng Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư ban hành theo Quyết định của Bộ Tài chính.

Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định của Bộ tài chính.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán kế toán là đồng Việt Nam.

*(Handwritten signatures and names)*

**ĐIỀU 42: XỬ LÝ KINH DOANH THUA LỖ**

Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:  
Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ;  
Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

**CHƯƠNG XV**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,  
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

**ĐIỀU 43: BÁO CÁO HÀNG NĂM**

- 43.1. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được một Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra xác nhận trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
- 43.2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
- 43.3. Các tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được Công ty sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán để tham khảo tại trụ sở chính của Công ty.

**ĐIỀU 44: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Các Báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI  
KIỂM TOÁN CÔNG TY

**BẢN SAO**

**ĐIỀU 45: KIỂM TOÁN**

- 45.1. Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm sẽ chỉ định Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
- 45.2. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 45.3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập Báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 45.4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
- 45.5. Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Công ty có thể được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII  
CON DẤU

**ĐIỀU 46: CON DẤU**

- 46.1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Luật pháp.
- 46.2. Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

*Công ty cổ phần thủy điện Quê Phong*

*Nam* *me* *Quê Phong* *Quê Phong* *Quê Phong* *Quê Phong* *Quê Phong* *Quê Phong*



CHƯƠNG XIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

**BẢN SAO**

**ĐIỀU 47: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**

- 47.1 Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
- 47.1.1 Toá án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Pháp luật hiện hành ;
  - 49.1.2 Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - 49.1.3 Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.
- 47.2 Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

**ĐIỀU 48: TRƯỜNG HỢP BẤT ĐỒNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỔ ĐÔNG**

- Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản, có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các trường hợp sau:
- 48.1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất được trong việc quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt số phiếu theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
  - 48.2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
  - 48.3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

**ĐIỀU 49: THANH LÝ**

- 49.1. Ít nhất 06 (sáu) tháng trước khi có một quyết định giải thể Công ty. Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ

*Công ty cổ phần thủy điện Quê Phong*

*[Handwritten signatures and initials]*

một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập.

- 49.2.** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 49.3.** Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
- 49.3.1. Các chi phí thanh lý.
  - 49.3.2 Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.
  - 49.3.3. Thuế và các khoản phải nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước.
  - 49.3.4. Các khoản vay (nếu có).
  - 49.3.5. Các khoản nợ khác của Công ty.
  - 49.3.6. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản trừ nợ từ mục (1) đến (5) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### ĐIỀU 50: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Khi có phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty như: tranh chấp giữa cổ đông với Công ty, tranh chấp giữa cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý chủ chốt... về các quyền của các cổ đông hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Điều lệ hoặc Luật Doanh nghiệp khác quy định... thì sẽ thực hiện các biện pháp giải quyết tranh chấp như sau:

- 50.1.** Các bên liên quan sẽ cố gắng tìm mọi biện pháp giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thương lượng, hoà giải được trong vòng 6 (sáu) tuần lễ thì một bên hay các bên có quyền đưa vụ kiện đó ra

## ĐIỀU LỆ

Toà án Nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định của Toà án Nhân dân tỉnh Nghệ An là quyết định cuối cùng.

**BẢN SAO**

- 50.2. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của toà án sẽ do Toà án phán quyết bên nào phải chịu.

## CHƯƠNG XX SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### ĐIỀU 51: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

- 51.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định .
- 51.2 Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng vào hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

### ĐIỀU 52: NGÀY HIỆU LỰC

- 52.1 Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong nhất trí thông qua ngày.....tháng.....năm 2010 tại trụ sở chính cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 52.2 Điều lệ được lập thành 17 bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:
- 52.2.1 01 (một) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của Địa phương;
- 52.2.2 05 (năm) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban Nhân dân tỉnh, thành phố;
- 52.2.3 04 (bốn) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty;
- 52.2.4 Các Cổ đông sáng lập mỗi bên 01 bản.
- 52.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

*Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong*

*nam*

*ome*

*ba*

*thanh*

*thanh*

*thanh*

- 51 -

*thanh*

ĐIỀU LỆ

52.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có dấu của Công ty mới hợp lệ.

**BẢN SAO**

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2010.  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP KÝ TÊN  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI

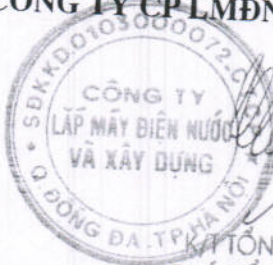


*[Handwritten signature]*  
Ký Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc  
*Nguyễn Minh Cường*



*[Handwritten signature]*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
KS. Đoàn Kim Đông

CÔNG TY CP LMDN VÀ XÂY DỰNG



*[Handwritten signature]*  
Ký Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc  
*Vân Thu Hương*

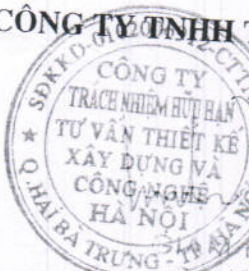
CÔNG TY TÀI CHÍNH BƯU ĐIỆN



*[Handwritten signature]*  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Công Minh*

**UBND THỊ TRẤN KHÁM SÔNG**  
**CHỨNG THỰC**  
Số chứng thực 2989  
NGÀY 01-08-2013  
**ĐƯƠNG BẢN CHÍNH**  
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY TNHH TVPKXD & CN HÀ NỘI



*[Handwritten signature]*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Cảnh*

CÔNG TY CP XÂY DỰNG LŨNG LÔ II



*[Handwritten signature]*  
CHỦ TỊCH HĐQT  
THƯỢNG TÁ  
TANG VĂN CHÚC

**HOÀNG TRUNG THÔNG**

NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM  
CHI NHÁNH QUANG TRUNG



*[Handwritten signature]*  
GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Chánh*

ÔNG LÊ MINH HÙNG

*[Handwritten signature]*

Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong

*[Handwritten signature]*